

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày 08 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thanh Thúy
- Bà Đoàn Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 24/10/2023 về tranh chấp hợp đồng hợp tác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-DS ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm: 1987; địa chỉ: Phòng 102 -D10, phố T, phường, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tiến B, địa chỉ: Phòng 102 -D10, phố T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2023); Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Tr - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T; địa chỉ: Số 54, đường Trần Đăng N, tổ 11, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang M - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Vũ Văn H trình bày:

Ngày 21/02/2023, ông Vũ Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và

Thương mại T đã cùng nhau ký kết 01 Hợp đồng hợp tác đầu tư với nội dung: ông Vũ Văn H góp vốn vào Công ty với số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); mục đích: đầu tư kinh doanh trồng và thu hoạch cây thuốc lá vàng sây; thời hạn trả lại tiền góp vốn: ngày 20/6/2023; lợi nhuận: Ông Vũ Văn H được hưởng lợi nhuận số tiền: 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T có nghĩa vụ phải trả lại số tiền góp vốn của ông H trong trường hợp hết thời hạn góp vốn và chấm dứt hợp đồng, thanh toán phân chia lợi nhuận theo đúng thỏa thuận chia sẻ lợi nhuận trong nội dung hợp đồng. Sau khi ký kết, ông H đã đầu tư và nộp đủ 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T bằng hình thức chuyển khoản theo chứng từ giao dịch ngày 23/02/2023 và ngày 27/02/2023. Đến ngày 20/6/2023, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện việc trả nợ tiền vốn góp và lợi nhuận cho ông Vũ Văn H như những nội dung mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ông Vũ Văn H đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty thực hiện trả tiền góp vốn cho ông theo đúng thỏa thuận, và gửi Thông báo yêu cầu thanh toán khoản nợ tới Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T nhưng đều không được giải quyết. Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T không hề có thông báo hay văn bản đề nghị gia hạn thời gian thanh toán và không hợp tác khi ông yêu cầu. Nay ông đề nghị Tòa án: Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T thanh toán cho ông tổng số tiền là: 1.324.742.000đ (một tỷ, ba trăm hai mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó gồm: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) tiền góp vốn, tiền lãi chậm trả của 1.000.000.000đ tạm tính từ ngày 21/6/2023 đến thời điểm khởi kiện ngày 18/9/2023 là 89 ngày là: 24.742.000đ và tiền lợi nhuận 300.000.000đ.

Theo bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Bùi Quang M – đại diện Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T trình bày:

Nhất trí với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xác nhận, ngày 21/02/2023, giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T và ông Vũ Văn H đã cùng nhau ký Hợp đồng hợp tác đầu tư với những nội dung đúng như như đơn khởi kiện của ông Vũ Văn H, ông trình bày do đầu tư làm nông nghiệp nên gặp rất nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thiên tai cho nên đến nay vẫn chưa thu hồi được vốn đầu tư, ông đề nghị được thanh toán cho ông Vũ Văn H 300.000.000đ trước và đề nghị ông H tiếp tục đầu tư cho Công ty thêm 01 năm nữa để Công ty thu xếp được tiền trả cho ông H như đã thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự, triệu tập các bên để thực hiện công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy các bên không đạt được thỏa thuận về phương án và thời gian trả nợ.

Ngày 03/7/2024, nguyên đơn ông Vũ Văn H có đơn đề nghị rút 1 phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T trả cho ông H số tiền lợi nhuận từ việc góp vốn đầu tư hợp tác là 300.000.000đ.

Tại phiên tòa, Thẩm phán công bố bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL thực hiện việc kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 504, Điều 512, Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000đ như đã thỏa thuận trong hợp đồng và lãi chậm trả phát sinh từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ, ngày 21/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng hợp tác đầu tư. Bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T có địa chỉ trụ sở tại: Số 54, đường Trần Đăng N, tổ 11, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T là ông Bùi Quang M, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cụ thể là: Thông báo về phiên công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt. Bởi các lẽ trên, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, ông Vũ Văn H yêu cầu chị Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải trả cho ông số tiền đầu tư gốc là: 1.000.000.000đ với lãi suất chậm trả (tạm tính đến ngày 18/9/2023) là: 38.500.000đ và 300.000.000đ tiền lợi nhuận. Ngày 03/7/2024, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải thanh toán cho ông số tiền lợi nhuận là 300.000.000đ. Xét việc sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và không vượt quá so với yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[4.1] Về hiệu lực của hợp đồng: Ông Vũ Văn H và Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T đã ký kết 01 Hợp đồng hợp tác đầu tư về việc trồng và thu hoạch cây thuốc lá vàng sậy. Tại bản tự khai và các văn bản ghi ý kiến khác, bị đơn cũng nhất trí với ý kiến trên của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 21/6/2023 và các nội dung điều khoản trong hợp đồng đúng như nguyên đơn đã trình bày. Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng hợp tác đầu tư nói trên được các bên thừa nhận ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, vì vậy, đây là tình tiết, chứng cứ không phải chứng minh. Xét hợp đồng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T đã nhận đủ số tiền góp vốn của ông Vũ Văn H là 1.000.000.000đ như thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên, đến ngày 20/6/2023, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền góp vốn cho ông H theo thời hạn đã thỏa thuận dẫn đến việc tranh chấp hợp đồng tại Tòa án, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trả khoản tiền đã góp vốn là có cơ sở cần chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất chậm trả của hợp đồng: Căn cứ điều 357 Bộ luật Dân sự 2015, do Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đầu tư là 1.000.000.000đ cho ông H, do đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật đối với số tiền 1.000.000.000đ. Tại hợp đồng hợp tác đầu tư đã ký kết giữa hai bên không có điều khoản thỏa thuận về lãi suất, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất của số tiền tiền phải trả được tính như sau:

Thời gian vi phạm nghĩa vụ trả tiền góp vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T tính từ thời điểm ngày 21/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 12 tháng 17 ngày (từ ngày 21/6/2023 đến ngày 08/7/2024).

Lãi suất phải trả theo quy định của Nhà nước là: 1.000.000.000đ x 0,83%/tháng x 12 tháng 17 ngày = 104.304.000đ (một trăm linh tư triệu, ba trăm trăm linh tư nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bao gồm phân góp vốn và lãi chậm trả mà Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải trả cho ông Vũ Văn H là **1.104.304.000đ** (một tỷ, một trăm linh tư triệu, ba trăm trăm linh tư nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: **45.129.000đ** (bốn mươi lăm triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 504, Điều 512, Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự ; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Văn H đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T: Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải thanh toán cho ông Vũ Văn H tổng số tiền tính đến ngày 08/7/2024 là: **1.104.304.000đ** (một tỷ, một trăm linh tư triệu, ba trăm trăm linh tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Thương mại T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: **45.129.000đ** (bốn mươi lăm triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trả lại ông Vũ Văn H số tiền tạm ứng án phí là **25.871.000đ** (hai mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000137 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lò Thị Mai Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thúy

Hoàng Thanh Thúy

Lò Thị Mai Hương

